

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Huy Công

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Tam - Cán bộ hưu trí;

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên - Phó chủ tịch

Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Biên Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:**  
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2183/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh Kim P, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Hoàng Q, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang chấp hành án ở: đội S, Phân trại M, Trại giam T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

(Bà P, ông Q - có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn ly hôn và bản tự khai nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh Kim P trình bày:*

Bà và ông Vũ Hoàng Q cùng yêu thương và kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân phường T (cũ

là xã T), thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau. Hai bên đã cố gắng hòa giải cũng như được người thân hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Thực tế, hiện nay ông Q đang chấp hành án tại Trại giam T, bà P xác định không còn tình cảm với ông Q nên không thể hàn gắn đoàn tụ. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Quốc T, sinh ngày: 24/6/2009, Vũ Hoàng Bảo H, sinh ngày 25/02/2016, hiện nay đang ở với bà P. Ly hôn bà P có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Tạm thời không yêu cầu ông Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Tại bản tự khai bị đơn là ông Vũ Hoàng Q trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Thanh Kim P kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân phường T (cũ là xã T), thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó từ năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay bà P yêu cầu ly hôn, ông cũng đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Quốc T, sinh ngày: 24/6/2009, Vũ Hoàng Bảo H, sinh ngày 25/02/2016. Ly hôn ông Q đồng ý giao cả 02 con chung cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Tạm thời ông Q không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Vũ Hoàng Q hiện đang chấp hành án ở: đội S, Phân trại M, Trại giam T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Trước khi đi chấp hành án ông Q có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ: B, khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

[1.2]. Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh Kim P, bị đơn là ông Vũ Hoàng Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đó do căn cứ vào Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà P, ông Q.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Kim P và ông Vũ Hoàng Q kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân phường T (cũ là xã T), thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 189 ngày 22/9/2008. Căn cứ vào Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình 2000, hôn nhân giữa bà P, ông Q là hôn nhân hợp pháp.

Bà P và ông Q đều thừa nhận; Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, ông Q đồng ý ly hôn nhưng vì đang chấp hành án tại trại giam T nên ông yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông Q là có thật. Hôn nhân giữa bà P và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

[2.2]. Về con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân bà P và ông Q có 02 (Hai) con chung tên: Vũ Quốc T, sinh ngày: 24/6/2009, Vũ Hoàng Bảo H, sinh ngày 25/02/2016, hiện nay đang ở với bà P. Ly hôn, bà P, ông Q đều thống nhất giao cháu Vũ Quốc T và Vũ Hoàng Bảo H cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, tạm thời ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung cũng như nguyện vọng của cháu Vũ Quốc T, cần giao cháu Vũ Quốc T và Vũ Hoàng Bảo H cho bà P tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo với yêu cầu, điều kiện hiện tại của bà P, ông Q.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: bà P, ông Q đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Bà P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh Kim P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim P được ly hôn với ông Vũ Hoàng Q.

2. Về con chung: giao cháu Vũ Quốc T, sinh ngày: 24/6/2009 và Vũ Hoàng Bảo H, sinh ngày 25/02/2016 cho bà Nguyễn Thị Thanh Kim P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tạm thời, ông Vũ Hoàng Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000692 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đương sự đã nộp xong án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND ND nơi cấp Giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Huy Công**